

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **282/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 25 – 11 – 2022

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

2. Ông Nguyễn Hoàng Kha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 500/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Cẩm T; Sinh năm: 1987; Địa chỉ: số 116, đường Quang T, khóm T, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H; Sinh năm: 1983; Địa chỉ: số 96 đường Quang T, khóm T, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hải V là Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Đoàn Cẩm T là nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012, không có đăng ký kết hôn đến ngày 17/01/2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh B, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2021 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do anh H thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc vợ, con. Mẹ anh H xúc phạm chị nhiều lần, anh H không khuyên ngăn mà còn nghe theo lời mẹ, anh H khó khăn, đánh chị và đập phá đồ dùng trong nhà nhiều lần. Anh H và gia đình anh H xem thường, xúc phạm cha, mẹ ruột của chị dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến mức chị không thể sống

chung được nữa nên chị đã dọn ra ngoài ở riêng từ tháng 5/2022. Do đó, chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có hai người con chung tên Nguyễn Đoàn Bảo H, sinh ngày 17/4/2014; Nguyễn Đoàn Kim N, sinh ngày 13/01/2017, hiện các con đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi các con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị T xác định có nhưng anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị T khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

Tại bản tự khai và lời trình bày của anh Nguyễn Minh H trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Về hôn nhân: Anh H xác định về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, đúng như lời chị T trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng theo anh là những mâu thuẫn nhỏ, anh có đánh, chửi chị vài lần nhưng đã qua, mẹ anh có xúc phạm chị như chị trình bày nhưng anh cũng thấy được khuyết điểm của mình và cũng đã khuyên mẹ anh không cư xử với chị T như vậy nữa. Nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ, thương con, không muốn gia đình tan vỡ, các con anh sẽ vất vả.

Về con chung: Anh chị có hai người con chung tên Nguyễn Đoàn Bảo H, sinh ngày 17/4/2014; Nguyễn Đoàn Kim N, sinh ngày 13/01/2017. Hiện con đang sống với chị T. Trường hợp Tòa giải quyết cho anh, chị ly hôn thì anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Đoàn Bảo H, yêu cầu chị T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Đoàn Kim N, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H xác định có nhưng anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Anh H khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

Người bảo vệ quyền, lợi ích của bị đơn ông Nguyễn Hải V trình bày tại phiên tòa: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh H không đồng ý ly hôn, yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Đoàn Bảo H nhưng đến nay anh H trình bày với ông, anh H đã thay đổi yêu cầu, anh H đồng ý ly hôn và giao các con chung cho chị T trực tiếp nuôi, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung thì vẫn giữ quan điểm như đã trình bày tại phiên hòa giải ngày 20/10/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa chị T, anh H là tranh chấp về ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đoàn Cẩm T và anh Nguyễn Minh H xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 17/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh B, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau, có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp

pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống anh, chị có nhiều mâu thuẫn. Xét thực tế cuộc sống giữa anh, chị có mâu thuẫn là sự thật, nhận thấy về mục đích hôn nhân không đạt. Bởi lẽ, trong cuộc sống vợ chồng, anh chị thường xuyên mâu thuẫn, không quan tâm, chăm sóc, quý trọng nhau. Anh, chị có xảy ra mâu thuẫn nhiều năm dẫn đến vợ chồng đánh nhau, mỗi người sống một nơi. Trong khoảng thời gian này anh, chị không ai có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng và mỗi người có cuộc sống riêng. Bên cạnh đó, trong thời gian chờ Tòa án giải quyết anh, chị tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Tại phiên tòa, chị T cương quyết ly hôn, nếu không được xem xét chấp nhận cho chị ly hôn thì chị cũng không đoàn tụ, chung sống với anh H được nữa vì tình cảm vợ chồng không còn. Anh H không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền, lợi ích của bị đơn cho rằng bị đơn đồng ý ly hôn nhưng bị đơn không có mặt tại phiên tòa, không gửi văn bản ý về hôn nhân cho Tòa án nên không có cơ sở chấp nhận việc anh, chị thuận tình ly hôn mà xem như anh, chị không thoả thuận về hôn nhân được thể hiện tại biên bản hòa giải ngày 20/10/2022. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị có hai người con chung tên Nguyễn Đoàn Bảo H, sinh ngày 17/4/2014; Nguyễn Đoàn Kim N, sinh ngày 13/01/2017. Hiện các con đang sống với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được người trực tiếp nuôi các con. Người bảo vệ quyền, lợi ích của bị đơn cho rằng bị đơn anh H đồng ý giao các con cho chị T nuôi nhưng bị đơn không có mặt tại phiên tòa, không gửi văn bản ý về việc nuôi con cho Tòa án nên không có cơ sở chấp nhận việc anh, chị đã thoả thuận được người trực tiếp nuôi con mà xem như anh, chị không thoả thuận được người trực tiếp nuôi con được thể hiện tại biên bản hòa giải ngày 20/10/2022.

Xét thấy việc nuôi dạy con là quyền và nghĩa vụ của chị T, anh H. Giao con cho chị T hoặc anh H trực tiếp nuôi dạy cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con nhưng không phải giao các con cho chị T hoặc anh H nuôi thì người không trực tiếp nuôi các con bị tước đi các quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cái. Mặc dù, chị T khai chị có công việc làm, thu nhập ổn định còn anh H mặt dù có việc làm nhưng không ổn định. Chị và anh H có nơi ở ổn định đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con cái nhưng việc anh, chị ly hôn đã phần nào ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của các con nên cần phải hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng đời sống và bảo đảm được việc học hành, sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần của các con. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện cháu H còn bé và nguyện vọng của cháu H là muốn sống cùng với mẹ nếu cha mẹ cháu ly hôn. Với lại, cháu H còn là nữ giới, việc phát triển tâm sinh lý của cháu cần phải có sự gần gũi, chăm sóc, chia sẻ của người mẹ, để tránh sự xáo trộn tâm lý, cuộc sống của các cháu nên tiếp tục giao cháu H, cháu N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị T, anh H xác định có nhưng anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị T, anh H khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Cẩm T về việc xin ly hôn anh Nguyễn Minh H.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Đoàn Bảo H, sinh ngày 17/4/2014; Nguyễn Đoàn Kim N, sinh ngày 13/01/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị T, anh H xác định có nhưng anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị T, anh H khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị T nhận nộp là 300.000 đồng. Ngày 21 tháng 9 năm 2022, chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0001968 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lê Thúy Dung